

Bản án số: 124/2023/HS-PT
Ngày 19 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1986 tại huyện C, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đồi 3, xã Đ, huyện D, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị S; có vợ là Phạm Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình làm nghề kinh doanh vận tải nhưng bản thân chưa có Giấy phép lái xe đủ điều kiện điều khiển xe ô tô chở khách nên khoảng tháng 3/2023, Trần Văn C nảy sinh ý định lên mạng tìm mua Giấy phép lái xe hạng E để sử

dụng khi cần. Sau đó, C lên mạng tìm mua được một Giấy phép lái xe ô tô hạng E giả. Khoảng 06 giờ ngày 02/5/2023, C điều khiển xe ô tô 29 chỗ biển kiểm soát 28F - 000.69 chở 17 hành khách đến thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội đón hành khách đưa đi chơi du lịch tại thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, đem theo giấy phép lái xe nêu trên để xuất trình nếu bị kiểm tra. Trước đó, ngày 25/4/2023, chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1983 ở thôn Đ, xã S đã gọi điện thoại đến nhà xe của C để hợp đồng (miệng) thuê xe kèm lái xe chở chị và các bạn cùng lớp đi du lịch tại Tam Đảo với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 02/5/2023 C điều khiển xe ô tô trên chở khách từ thị trấn Tam Đảo để đi về, khi đi đến đoạn Km13 đường QL2B thuộc thôn Tân Long, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 28F - 000.69. Tại thời điểm kiểm tra, C đã xuất trình giấy phép lái xe ô tô hạng E, bị tổ công tác nghi vấn là giấy phép lái xe ô tô giả nên đã lập biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, sau đó, bàn giao người, phương tiện cùng các tài liệu liên quan cho C quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe ô tô nhãn hiệu COUNTY HM, màu sơn vàng - xám, số chỗ ngồi 29, biển kiểm soát 28F - 000.69; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E số 010238518651 ghi tên Trần Văn C; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 28F-000.69 mang tên Phạm Đức D; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0344215; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô nêu trên; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Ultra, màu đen đã qua sử dụng C tự nguyện giao nộp.

Tại C quan điều tra, C thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả của mình như nêu trên. Về đối tượng trực tiếp làm giả giấy phép lái xe, C khai nhận: Sau khi truy cập vào mạng xã hội Facebook tìm nơi bán giấy phép lái xe giả, C nhận được tin nhắn messenger của một tài khoản (C không nhớ tên tài khoản này) giới thiệu có thể làm được bằng lái xe ô tô hạng E giả với giá 700.000 đồng, C đồng ý mua. Tài khoản trên yêu cầu C cung cấp thông tin gồm họ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, C đã cung cấp các thông tin cho người này theo yêu cầu. Hai bên thống nhất địa điểm nhận hàng là tại nhà C, khi nào nhận được tài liệu giả kiểm tra đạt yêu cầu bên mua mới thanh toán tiền. Đến khoảng giữa tháng 4/2023, có một người gọi điện thoại cho C giới thiệu là nhân viên giao hàng (C không biết tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của người này) đến nhà để giao hàng. C gặp và nhận từ người này 01 gói hàng, kiểm tra bên trong có 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Trần Văn C, đúng các thông tin cá nhân. C nhận hàng và đưa cho người này số tiền 700.000đ, sau khi có Giấy

phép lái xe, C để trong ví, sáng ngày 02/5/2023, do không thuê được người lái xe chở khách lên Tam Đảo theo hợp đồng khách đã đặt trước do vào dịp nghỉ lễ nên C đã trực tiếp lái xe khách của gia đình chở khách lên Tam Đảo du lịch, đem theo Giấy phép lái xe giả để xuất trình cho C quan chức năng nếu bị kiểm tra, buổi chiều cùng ngày, khi đang trên đường chở khách về Hà Nội C bị kiểm tra, phát hiện sử dụng tài liệu giả như nêu trên. C khẳng định đây là lần đầu tiên sử dụng giấy phép lái xe giả.

Ngày 05/5/2023, C quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo có Công văn số 73 đề nghị Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cung cấp: Trần Văn C có học tập, thi và được Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp giấy phép lái xe ô tô hạng E không? Cung cấp phôi giấy phép lái xe ô tô hạng E, mẫu con dấu của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội, mẫu chữ ký của đồng chí ký giấy phép lái xe ô tô hạng E tại các thời điểm trên phục vụ công tác giám định. Ngày 12/5/2023, Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội có Văn bản số 2374, cung cấp: Sở Giao thông vận tải Hà Nội không cấp GPLX hạng E số 010238518651 mang tên Trần Văn C có nội dung thông tin như đề nghị xác minh; đồng thời, cung cấp mẫu phục vụ công tác giám định cho C quan điều tra.

Ngày 31/5/2023, C quan CSĐT - Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định số 185, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định tài liệu đối với 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn C đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1788/KL-KTHS ngày 23/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: 01 giấy phép lái xe hạng E, số 010238518651, họ tên Trần Văn C, ngày sinh 18/01/1986, Quốc tịch Việt Nam, nơi cư trú X. Đông Phương Yên, H. Chương Mỹ, TP Hà Nội, ngày cấp 21/03/2023 (ký hiệu A) là giấy phép lái xe giả.

Ngày 15/5/2023, C quan CSĐT - Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 146/QĐ - ĐTTH trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S21 Utral bên trong có sim số 0984.414.499 nhằm khôi phục, trích xuất lịch sử cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn ứng dụng Zalo, Facebook, Messenger làm rõ đối tượng làm giả tài liệu của C quan, tổ chức xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 19/7/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1986/KL-KTHS, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu thời gian từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/3/2023 theo yêu cầu nội dung giám định thấy: có 124 tin nhắn SMS, không phát hiện thấy có dữ liệu lịch sử cuộc gọi; chụp được 101 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ ứng dụng Zalo; chụp được 25 ảnh màn hình hiển thị tin nhắn từ ứng dụng Messenger. Toàn bộ dữ liệu trích xuất được in vào 01 (một) phụ lục. Nghiên cứu kết quả giám định không phát

hiện thấy có dữ liệu liên quan đến việc mua bán giấy tờ giả.

Đối với đối tượng trực tiếp làm giấy phép lái xe ô tô giả cho C có dấu hiệu của Tội làm giả con dấu, tài liệu của C quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 BLHS. Tuy nhiên, do C khai đặt mua trên mạng, không nhớ tên tài khoản, không có số điện thoại liên lạc, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của C hiện nay chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này, C quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ xử lý sau.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của C quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2023 bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp kháng cáo của bị cáo Trần Văn C; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn C làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại C quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại C quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau phù hợp với vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trần Văn C biết lái xe ô tô và đã có giấy phép lái xe hạng B2 nhưng chưa có giấy phép lái xe đủ điều kiện điều khiển xe ô tô chở khách 29 chỗ, nên khoảng tháng 3/2023, C liên hệ với một người trên mạng không rõ tên tuổi, địa chỉ đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng E giả mang tên mình, mục đích để sử dụng khi cần. Sáng ngày 02/5/2023 C điều khiển xe ô tô 29 chỗ biển kiểm soát 28F-000.69 của gia đình chở 17 hành khách đi từ huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội lên thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc để đi du lịch. Khi đi C mang theo giấy phép lái xe hạng E giả mục đích để đối phó với C quan chức năng nếu bị kiểm tra. Buổi chiều cùng ngày, khi đang điều khiển xe chở khách trên đường về đến Km13 đường QL2B thuộc thôn Tân Long, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, thì C bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ vật chứng bàn giao cho Công an huyện Tam Đảo giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả giám định giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn C là giả.

[4] Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn C về tội “Sử dụng tài liệu giả của C quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống ở ngoài cộng đồng xã hội để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam là có phần nghiêm khắc bởi bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy ra hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi bố mẹ già, vợ không có thu nhập, ba con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; từ khi bị cáo được áp dụng biện pháp tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và của địa phương nên hành vi phạm tội đáng được khoan hồng đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo

không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn trên địa bàn, không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có C hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục lao động chăm lo cho gia đình.

Từ những phân tích lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của C quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Tam Đảo;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh